

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ – HKII. NĂM HỌC 2022 2023

KHỐI 10

- Dạng ra đề: Ghép nối, điền khuyết, xác định câu đúng, câu sai (sửa lại cho đúng), chú thích, trả lời câu hỏi.
- Thời gian làm bài: 45 phút.

STT	Nội dung	Mức độ			
		Nhận biết (%)	Thông hiểu (%)	Vận dụng (%)	Vận dụng cao (%)
1	- Nêu được khái niệm thông tin giữa các tế bào. - Nhận diện giai đoạn tiếp nhận thông tin, truyền tin, đáp ứng.	10%			
2	- Khái niệm chu kì tế bào. - Nêu được các giai đoạn ở tế bào nhân thực và mối quan hệ các giai đoạn. - Các pha của giai đoạn chuẩn bị và vai trò của từng pha. - Ba điểm kiểm soát chính chu kì tế bào và vai trò của chúng. - Khái niệm khối u và ung thư. - Nêu 1 số biện pháp phòng tránh ung thư.	10%	10%	5%	
3	- Ý nghĩa của nguyên phân, giảm phân (và thụ tinh). - Nêu thứ tự các kì của nguyên phân, giảm phân. - Sự phân chia tế bào chất ở tế bào động vật và thực vật. - So sánh nguyên phân, giảm phân. - Nêu một số nhân tố ảnh hưởng đến quá trình giảm phân. - Xác định số lượng tế bào, số lượng nhiễm sắc thể trong nguyên phân, giảm phân.	10%	15%	10%	5%
4	- Nêu khái niệm, nguyên lí, thành tựu công nghệ tế bào thực vật. - Nêu khái niệm, nguyên lí, thành tựu công nghệ tế bào động vật.	10%	5%	5%	5%
Tổng		40%	30%	20%	10%

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ – HKII. NĂM HỌC 2022 2023

KHỐI 11

- Dạng ra đề: Ghép nối, điền khuyết, xác định câu đúng, câu sai (sửa lại cho đúng), chú thích, trả lời câu hỏi.
- Thời gian làm bài: 45 phút.

STT	Nội dung	Mức độ			
		Nhận biết (%)	Thông hiểu (%)	Vận dụng (%)	Vận dụng cao (%)
1	Cảm ứng ở thực vật - Khái niệm, phân loại, các kiểu hướng động. - Vai trò của hướng động trong đời sống thực vật. - Khái niệm, các kiểu ướng động. - Vai trò của ướng động trong đời sống thực vật. - Một số ví dụ ứng động sinh trưởng và không sinh trưởng và phân tích nguyên nhân của chúng.	10%		5%	5%
2	Cảm ứng ở động vật - Khái niệm cảm động vật. - Các bộ phận của cung phản xạ. - Cảm ứng ở động vật chưa có tổ chức thần kinh. - Cảm ứng ở động vật ó tổ chức thần kinh dạng chuỗi hạch. - Cảm ứng ở động vật ó tổ chức thần kinh dạng ống. - Khái niệm, phân loại xináp - Quá trình truyền tin qua xináp hóa học axêtincolin. - Khái niệm, phân loại tập tính bẩm sinh và tập tính học được. - Nhận biết một số hình thức học tập ở động vật.	20%	25%	10%	
3	Sinh trưởng và phát triển ở thực vật - Các mô phân sinh ở cây 1 lá mầm, 2 lá mầm. - Khái niệm: sinh trưởng, sinh trưởng sơ cấp, sinh trưởng thứ cấp. - Hoocmon, đặc điểm của hoocmon. - Các loại hoocmon kích thích và ức chế. - Cây ngày dài, cây ngày ngắn	10%	5%	5%	5%
Tổng		40%	30%	20%	10%

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU HUÂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ – HKII. NĂM HỌC 2022 2023

KHỐI 12 – TRẮC NGHIỆM 40 CÂU/ 45 PHÚT

STT	Nội dung	Mức độ			
		Nhận biết (%)	Thông hiểu (%)	Vận dụng (%)	Vận dụng cao (%)
1	Chuyên đề: Ứng dụng di truyền vào chọn giống - Các qui trình. - Nhận diện các loại thành tựu. - Ưu thế lai, đặc điểm ưu thế lai - Đặc điểm thể truyền sử dụng trong công nghệ gen. - Chức năng enzym cắt giới hạn, ADN ligaza. - Vì sao thường sử dụng <i>E.Coli</i> làm tế bào nhận. - Ý nghĩa: công nghệ tế bào, công nghệ gen. - Phân biệt dung hợp tế bào trần và lai xa kết hợp với đa bội hóa.	10%	5%	5%	
2	Chuyên đề: Di truyền học người - Tên các phương pháp nghiên cứu di truyền ở người và ý nghĩa từng phương pháp. - Nhận biết bệnh, tật, hội chứng và nguyên nhân gây ra. - Vật chất di truyền của HIV và CoVid - 19. - Liệu pháp gen: Mục đích, nguyên tắc.	5%		5%	
3	Bằng chứng tiến hóa - Phân biệt cơ quan tương đồng, tương tự, thoái hóa. - Tên các bằng chứng tiến hóa. Bằng chứng gián tiếp nào đáng tin cậy nhất?	5%			
4	Học thuyết Đacuyn - Khái niệm: Biến dị cá thể, chọn lọc tự nhiên. - Đối tượng, động lực, nguyên liệu. - Thực chất tác động của chọn lọc tự nhiên.	5%	5%		
5	Học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại - Phân biệt tiến hóa lớn, tiến hóa nhỏ. - Các nhân tố tiến hóa, đặc điểm của từng nhân tố tiến hóa. - Nhận diện nhân tố tiến hóa nào tác động lên quần thể sinh vật.	15%	15%	5%	

	- Đối tượng, đối tượng tiến hóa cơ sở, nguyên liệu, nguyên liệu sơ cấp, thứ cấp. - Thực chất tác động của chọn lọc tự nhiên. - Chọn lọc chống lại gen trội/ chống lại gen lặn.				
6	- Đặc điểm quần thể tự thụ phấn, quần thể ngẫu phối. - Tính tần số alen quần thể tự thụ, ngẫu phối. - Tính thành phần kiểu gen quần thể tự thụ, ngẫu phối. - Tính xác suất sinh con trong quần thể, trong phả hệ.		5%	5%	10%
Tổng		40%	30%	20%	10%